



www.FencingTime.com

# Men's Foil

# MF

Tournament: H31西日本カデ男子  
Date: 2019年2月9日 - 9:00  
FIE Document: FE\_FIE\_0007

<b>1</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
荻田, 恒靖	上宮高	1		V5	D1	V5	D4	2	0.50	15	13	2
大山, 恭右	鹿児島JRFC	2	D2		D2	V5	D0	1	0.25	9	16	-7
山口, 改	SEISA	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	4	16
尾崎, 史龍	高知JR.FC	4	D1	D1	D0		D0	0	0.00	2	20	-18
水野, 僚哉	龍谷大平安	5	V5	V5	D1	V5		3	0.75	16	9	7

<b>2</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
江崎, 蒼一朗	鳥羽FC	1		V5	V5	D3	D0	2	0.50	13	13	0
多田, 伊織	揖斐高	2	D1		V5	V5	D0	2	0.50	11	17	-6
辻野, 智之	清風中	3	D2	D4		D4	D0	0	0.00	10	20	-10
宮田, 拓海	高知JR.FC	4	V5	D3	V5		D2	2	0.50	15	17	-2
堀部, 聖太	岩国工業高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	2	18

<b>3</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
奥村, 悠里	上宮高	1		D0	D4	D0	D0	0	0.00	4	20	-16
西村, 啓佑	乙訓高	2	V5		V5	D3	D3	2	0.50	16	11	5
廣瀬, 裕司	三本松高	3	V5	D1		D0	D0	1	0.25	6	19	-13
ロレンツォーニ, ダビデ	GOLUBITSKY FENCING CENTER	4	V5	V5	V5		D1	3	0.75	16	8	8
河村, 一摩	はしまモア	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	4	16

<b>4</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
樋渡, 怜大	鹿児島南高	1		V5	V5	D1	D0	2	0.50	11	15	-4
畑, 拓未	清風中	2	D1		D1	D1	D0	0	0.00	3	20	-17
石井, 稜大	愛工大名電高	3	D4	V5		D1	D0	1	0.25	10	16	-6
神前, 宏太郎	向陽高	4	V5	V5	V5		D0	3	0.75	15	8	7
福田, 亮介	はしまモア	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	0	20

<b>5</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
森, 大翔	向陽高	1		V5	D3	V5	V5	3	0.75	18	11	7
西村, 拓	龍谷大平安	2	D4		V5	V5	V5	3	0.75	19	10	9
大野, 潤平	乙訓高	3	V5	D3		V5	D4	2	0.50	17	15	2
銭, 余	清風中	4	D0	D0	D2		D0	0	0.00	2	20	-18
梅村, 晃平	大垣南高	5	D2	D2	V5	V5		2	0.50	14	14	0

<b>6</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
吉原, 煌亜	関西国際学園	1		D2	D0	D3	V5	1	0.25	10	17	-7
金尾, 幸平	大阪読売千里C	2	V5		D0	D2	V5	2	0.50	12	13	-1
弓長, 昇主	愛工大名電中	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	2	18
花岡, 龍	向陽高	4	V5	V5	D1		V5	3	0.75	16	14	2
丸小, 大統	上宮高	5	D2	D1	D1	D4		0	0.00	8	20	-12

<b>7</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
吉田, 晃大	和歌山北高	1		D4	V5	V5	V5	3	0.75	19	9	10
葉山, 開	上宮高	2	V5		D1	V5	D2	2	0.50	13	18	-5
片野, 新之輔	大垣南高	3	D2	V5		D2	V5	2	0.50	14	12	2
高橋, 侑大	京都きつず	4	D1	D4	V5		D1	1	0.25	11	17	-6
保知, 純乃介	滋賀JFC	5	D1	V5	D1	V5		2	0.50	12	13	-1

<b>8</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
山中, 洋人	高知JR.FC	1		D2	D2	V2	V5	2	0.50	11	11	0
深川, 愁斗	上宮高	2	V5		D2	V5	D1	2	0.50	13	12	1
菊元, 雪	和北JR.	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	6	14
新納, 誠一朗	清風中	4	D0	D0	D1		D3	0	0.00	4	17	-13
福山, 寛太	大阪読売千里C	5	D1	V5	D1	V5		2	0.50	12	14	-2

<b>9</b>	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
野崎, 海人	三本松高	1		D4	D2	D3	D1	0	0.00	10	20	-10
森田, 浩彰	和北JR.	2	V5		D2	V5	D0	2	0.50	12	17	-5
後藤, 悠希	岐阜各務野高	3	V5	V5		V5	D0	3	0.75	15	9	6
小泉, 寛真	和歌山北高	4	V5	D3	D0		D3	1	0.25	11	18	-7
西脇, 裕馬	上宮高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	4	16

<b>10</b>	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
中山, 友希	熊本JFC	1		D3	V5	V5	D3	2	0.50	16	13	3
石橋, 遼大	はしまモア	2	V5		V4	V5	D3	3	0.75	17	11	6
溝口, 陸斗	上宮高	3	D2	D2		V5	D0	1	0.25	9	14	-5
奥田, 陽斗	清風中	4	D1	D3	D0		D3	0	0.00	7	20	-13
中谷, 亮彦	京都きつづ	5	V5	V3	V5	V5		4	1.00	18	9	9

<b>11</b>	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
丹羽, 健人	龍谷大平安	1		V5	V5	V5	V4	4	1.00	19	7	12
囃子, 幹太	清風中	2	D1		D0	D0	D3	0	0.00	4	20	-16
鎌田, 雄成	和歌山北高	3	D2	V5		D4	D0	1	0.25	11	15	-4
長崎, 驍	上宮高	4	D1	V5	V5		D1	2	0.50	12	14	-2
杉浦, 敬祐	愛工大名電中	5	D3	V5	V5	V5		3	0.75	18	8	10

<b>12</b>	Referee(s):
-----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
池戸, 秀大	岐阜各務野高	1		V5	D3	D4	V5	2	0.50	17	14	3
里中, 優夢	鳥羽高	2	D1		D2	D0	V5	1	0.25	8	19	-11
谷尾, 愁斗	鹿児島南高	3	V5	V5		D1	D2	2	0.50	13	15	-2
辻中, 悠真	清風高	4	V5	V5	V5		D3	3	0.75	18	10	8
伊藤, 茂輝	玉川高	5	D3	D4	V5	V5		2	0.50	17	15	2

13	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
安田, 結直	岐阜各務野高	1		V5	D1	D3	D3	1	0.25	12	16	-4
久米, 佑磨	三本松高	2	D1		D2	D2	D3	0	0.00	8	20	-12
湯浅, 柊哉	大阪読売千里C	3	V5	V5		D4	V5	3	0.75	19	9	10
山口, 滝悟	龍谷大平安	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	10	10
柿原, 立	和北JR.	5	V5	V5	D1	D1		2	0.50	12	16	-4

14	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
湯川, 和弘	和歌山東高	1		D1	D0	D4	D0	0	0.00	5	20	-15
堀, 智貴	愛工大名電中	2	V5		V5	V5	D4	3	0.75	19	9	10
伊藤, 謙伸	大垣南高	3	V5	D3		V5	V5	3	0.75	18	9	9
松井, 義将	龍谷大平安	4	V5	D0	D1		V5	2	0.50	11	17	-6
柴田, 啓介	向陽中	5	V5	V5	D3	D3		2	0.50	16	14	2

15	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
宇野, 真央	龍谷大平安	1		V5	D2	D3	D4	1	0.25	14	18	-4
安藤, 凜太郎	愛知商業高	2	D3		D1	D2	D1	0	0.00	7	20	-13
小谷, 宏輝	鹿児島JRFC	3	V5	V5		V5	D0	3	0.75	15	12	3
小野, 凌駕	大阪読売千里C	4	V5	V5	D4		D4	2	0.50	18	15	3
前田, 航希	岐阜各務野高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	9	11

16	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
高尾, 世仁	和北JR.	1		D1	D1	D3	D4	0	0.00	9	20	-11
安藤, 翼	岐阜各務野高	2	V5		D0	D2	V5	2	0.50	12	13	-1
竹中, 大貴	龍谷大平安	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	5	15
町田, 獅月	鹿児島JRFC	4	V5	V5	D2		V5	3	0.75	17	10	7
松浦, 大陽	揖斐高	5	V5	D2	D2	D0		1	0.25	9	19	-10

17	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
稲垣, 碧夏	清風中	1		D1	D1	D1	D0	0	0.00	3	20	-17
鈴木, 大陸	大垣南高	2	V5		V5	D1	D4	2	0.50	15	15	0
木下, 太陽	鳥羽FC	3	V5	D4		D3	V5	2	0.50	17	14	3
野島, 里玖	鹿児島南高	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	8	12
展, 吉源	和歌山北高	5	V5	V5	D3	D3		2	0.50	16	14	2

18	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
村瀬, 大陸	玉川高	1		V5	D2	V5	V5	3	0.75	17	14	3
安立, 雄飛	大垣南高	2	D4		V5	V5	D4	2	0.50	18	11	7
武森, 悠真	高知JR.FC	3	V5	D0		V5	V5	3	0.75	15	12	3
岸, 悠太	清風中	4	D1	D1	D2		D1	0	0.00	5	20	-15
白川, 柊毅	滋賀JFC	5	D4	V5	D3	V5		2	0.50	17	15	2

19	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
成川, 海晴	箕島JR.	1		D3	D2	V5	D1	1	0.25	11	15	-4
藤古, 創世	清風中	2	V5		D1	V5	D3	2	0.50	14	14	0
三居, 誠士	城ノ内高	3	V5	V5		V5	D3	3	0.75	18	9	9
井上, 颯大	大垣南高	4	D0	D1	D1		D1	0	0.00	3	20	-17
鳥山, 太志	岐阜各務野高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	8	12

20	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
上田, 雄輝	清風中	1		V5	V5	D3	V5	3	0.75	18	9	9
原, 祥太	愛工大名電中	2	D0		D1	D0	D1	0	0.00	2	20	-18
水谷, 晴直	愛知商業高	3	D1	V5		D1	D1	1	0.25	8	16	-8
田内, 凌大	大垣南高	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	6	14
大石, 翼	三本松高	5	D3	V5	V5	D2		2	0.50	15	12	3

21	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
井藤, 和真	上宮高	1		D1	D0	D1	D0	0	0.00	2	20	-18
大矢, 凌太郎	愛工大名電高	2	V5		D3	V5	D1	2	0.50	14	15	-1
安藤, 竜也	揖斐高	3	V5	V5		D1	D0	2	0.50	11	13	-2
高橋, 橙生	はしまモア	4	V5	D4	V5		D1	2	0.50	15	12	3
金森, 冬馬	和歌山東高	5	V5	V5	V5	V5		4	1.00	20	2	18

22	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
藤田, 隼輔	清風中	1		D2	D1	D1	D2	0	0.00	6	20	-14
杉山, 菖馬	揖斐高	2	V5		D4	D3	D2	1	0.25	14	17	-3
山口, 倫生	愛工大名電中	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	10	10
黒, 翔太	大垣南高	4	V5	V5	D4		D3	2	0.50	17	14	3
石橋, 廉大	はしまモア	5	V5	V5	D1	V5		3	0.75	16	12	4

23	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
福田, 遥平	上宮高	1		V5	D1	V5	V5	3	0.75	16	13	3
松岡, 優	宮崎ジュニアFC	2	D2		V5	D0	V5	2	0.50	12	13	-1
竹本, 大朗	清風中	3	V5	D1		D0	D2	1	0.25	8	16	-8
平田, 一成	揖斐高	4	D2	V5	V5		D2	2	0.50	14	10	4
尾崎, 勇飛	高知JR.FC	5	D4	D2	V5	V5		2	0.50	16	14	2

24	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
谷端, 条哉	清風高	1		D3	V5	D4	1	0.33	12	11	1
永津, 稜麻	愛工大名電中	2	V5		V5	D2	2	0.67	12	8	4
佐藤, 嵩馬	大垣南高	3	D1	D0		D1	0	0.00	2	15	-13
木下, 南琉	岩国工業高	4	V5	V5	V5		3	1.00	15	7	8

25	Referee(s):
----	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	V	V/M	TS	TR	Ind
吉田, 充希	清風高	1		V5	V5	V5	3	1.00	15	5	10
川崎, 琢矢	大垣南高	2	D1		D2	D2	0	0.00	5	15	-10
植木, 鐘平	鳥羽高	3	D2	V5		D1	1	0.33	8	12	-4
坂本, 陸	三本松高	4	D2	V5	V5		2	0.67	12	8	4